

Số: 10 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức năm 2024

Căn cứ Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ;

Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quy định số 644-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ;

Căn cứ Quy định số 1143-QĐ/TU ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuyển đổi vị trí công tác nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền và ngăn ngừa tình trạng quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển đổi vị trí công tác giúp cán bộ, công chức, viên chức có cơ hội tiếp cận, học hỏi thêm các lĩnh vực công tác khác nhau, nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý công việc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác. Qua đó, giúp cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nắm bắt được năng lực, phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, từ đó có biện pháp quản lý, sử dụng hiệu quả hơn.

2. Yêu cầu

- Tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác phải chấp hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác hoặc văn bản bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, đơn vị, địa phương; có sự giám sát của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Không được lợi dụng việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác vì vụ lợi hoặc để trừ dật cán bộ, công chức, viên chức.

- Cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi đi phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh, vị trí việc làm nơi đến theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các trường hợp phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

1.1. Chuyển đổi đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý¹

Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng từ đủ 02 nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng các ngành thanh tra, tài chính cấp tỉnh, cấp huyện (gồm cấp Trưởng các phòng phụ trách lĩnh vực thanh tra, tài chính thuộc sở, ban, ngành tỉnh và cấp huyện).

1.2. Chuyển đổi đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đảm nhiệm các vị trí việc làm thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ có thời hạn công tác đủ 02 năm (đủ 24 tháng) đến đủ 05 năm (đủ 60 tháng) hoặc theo quy định của Bộ, ngành Trung ương thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

¹ Khoản 2 Điều 4 Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.

1.3. Chuyển đổi đối với người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan²

Không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan (*trường hợp đã được bố trí phải thực hiện chuyển đổi*) gồm:

- Thành viên trong cùng ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng hoặc người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan: Nội vụ, thanh tra, tài chính, công thương, kế hoạch đầu tư, tài nguyên môi trường cùng cấp ở một địa phương.

- Trong trường hợp không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu mà nhân sự là người có quan hệ gia đình được tín nhiệm cao phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi bố trí.

2. Các trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi, không thực hiện chuyển đổi

- Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

- Công chức, viên chức đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra hoặc có liên quan đến công việc đang bị thanh tra, kiểm tra, xác minh.

- Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan Y tế có thẩm quyền xác nhận.

- Công chức, viên chức đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên hoặc đang biệt phái công tác.

- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Công chức, viên chức nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khác quan khác.

* **Lưu ý:** Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu hoặc không có vị trí công tác khác phù hợp để chuyển đổi.

3. Thời hạn phải định kỳ chuyển đổi

Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp tại khoản 1.2 mục 1 phần II nêu trên là từ đủ 02 năm (*đủ 24 tháng*) đến đủ 5 năm (*đủ 60 tháng*) theo quy định của Bộ, ngành Trung ương thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Trong trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị, địa phương cần chuyển đổi vị trí công tác thì bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ xây dựng

² Khoản 5 Điều 6 Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

phương án chuyển đổi trình cấp có thẩm quyền thực hiện chuyển đổi mà không cần đủ thời gian công tác nêu trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai nghiên cứu, quán triệt các văn bản quy định về chuyển đổi vị trí công tác và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/01/2024**.

* **Lưu ý:** Kế hoạch phải thể hiện cụ thể được số lượng và các vị trí cần chuyển đổi trong năm 2024.

- Trước ngày **15/01/2025**, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2024 gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ:

- Rà soát danh sách các trường hợp tại khoản 1.1, khoản 1.3 mục 1 phần II Kế hoạch này thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương chuyển đổi.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kết quả, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng: NC, HC-TC;
- Lưu: VT, (T01KH).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền